

UBND TỈNH THANH HÓA  
SỞ LAO ĐỘNG - TB VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SLĐTBXH

Thanh Hóa, ngày tháng 5 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa**

### GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền ký phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1244/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Bảo trợ xã hội.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là 04 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Văn phòng Sở, Phòng Bảo trợ xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị được giao giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu điện tử về tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trả kết quả thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Bảo trợ xã hội; UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, BTXH.

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Thị Hương**

**Phụ lục:**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ, TỈNH THANH HÓA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của Sở Lao động - TB và Xã hội tỉnh Thanh Hoá)

STT	Trình tự giải quyết TTHC	Cơ quan, đơn vị, bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian	Kết quả
<b>I</b>	<b>Thủ tục hành chính: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm (Mã TTHC: 1.011606.000.00.00.H56)</b>			
Bước 1	Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến Ủy ban nhân dân cấp xã			
Bước 2	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với thôn, tổ dân phố, bản, buôn, khóm, ấp (viết tắt là thôn), rà soát viên lập danh sách và sử dụng Phiếu A tại Phụ lục II và Phụ lục IV ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo (gọi tắt là VBHN 1315) để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát.	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với thôn, tổ dân phố, bản, buôn, khóm, ấp (viết tắt là thôn), rà soát viên	Không quá 05 ngày	Phiếu A - Danh sách hộ gia đình thực hiện nhận dạng nhanh
Bước 3	Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát theo Phụ lục I (ban hành kèm theo VBHN 1315) trên cơ sở Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Bước 1 và hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với thôn và rà soát viên	Không quá 10 ngày	Danh sách hộ gia đình cần rà soát (Phụ lục I)

Bước 4	Thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình (sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo VBHN 1315)	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên	Không quá 20 ngày	Phiếu B - Rà soát thông tin hộ gia đình
Bước 5	Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát (Mẫu biên bản kết quả họp dân lập theo Phụ lục V ban hành kèm theo VBHN 1315)	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã, Trưởng thôn (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát	Không quá 01 ngày	Kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát.
	Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại tại Bước 4 và tổ chức họp dân lại tại Bước 5 này.	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã, Trưởng thôn (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát	Không quá 21 ngày	
Bước 6	Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có)	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, trưởng thôn và rà soát viên	03 ngày làm việc	Danh sách hộ gia đình cần rà soát theo Phụ lục I ban hành kèm theo VBHN 1315 (đã tính điểm, phân loại)
	Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã	Không quá 28 ngày	
	Niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, trưởng thôn và rà soát viên	03 ngày làm việc	

Bước 7	Hết thời gian niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã	03 ngày làm việc	Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, Biểu tổng hợp (Phụ lục VI và Phụ lục VII ban hành kèm theo VBHN 1315)
Bước 8	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	05 ngày làm việc	Văn bản báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn kèm theo Mẫu 7.1 Phụ lục VII, ban hành kèm theo VBHN 1315
Bước 9	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có ý kiến trả lời UBND xã bằng văn bản.	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Không quá 05 ngày làm việc	Văn bản trả lời
Bước 10	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	15 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.</li> <li>- Quyết định công nhận danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo Mẫu số 02 tại</li> </ul>

				Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			Không quá 105 ngày (tính cả ngày làm việc, thứ 7, chủ nhật, ngày Lễ, Tết) xong trước 14/12	
<b>II</b>	<b>Thủ tục hành chính: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; thường xuyên hằng năm (Mã TTHC: 1.011607.000.00.00.H56)</b>			
Bước 1	Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến đến Ủy ban nhân dân cấp xã			
Bước 2	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình		05 ngày làm việc	
Bước 3	Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát.	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã, Trưởng thôn (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát	01 ngày làm việc	Kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát.
	Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại tại Bước 2 và tổ chức họp dân lại tại Bước 3 này		Không quá 03 ngày làm việc	

Bước 4	Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có)	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, trưởng thôn và rà soát viên	03 ngày làm việc	
	Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã	Không quá 07 ngày làm việc	
	Niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã		03 ngày làm việc	
Bước 5	Hết thời gian niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo (sau khi rà soát).	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã	01 ngày làm việc	Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo (sau khi rà soát)
Bước 6	Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	01 ngày làm việc	Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg
	Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do		01 ngày làm việc	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>Không quá 15 ngày làm việc</b> (Nếu có phúc tra và niêm yết kết quả phúc tra cộng thêm 10 ngày)	

<b>III</b>	<b>Thủ tục hành chính: Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm (Mã TTHC: 1.011608.000.00.00.H56)</b>			
Bước 1	Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến Ủy ban nhân dân cấp xã			
Bước 2	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trường thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình		05 ngày làm việc	
Bước 3	Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát.	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã, Trường thôn (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát	01 ngày làm việc	Kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát.
	Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại tại Bước 2 và tổ chức họp dân lại tại Bước 3 này		Không quá 03 ngày làm việc	
Bước 4	Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có)	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, trường thôn và rà soát viên	03 ngày làm việc	
	Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã	Không quá 07 ngày làm việc	
	Niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã		03 ngày làm việc	



Bước 5	Hết thời gian niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã	01 ngày làm việc	Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo (sau khi rà soát)
Bước 6	Quyết định công nhận danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	01 ngày làm việc	
	Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do			
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>Không quá 15 ngày làm việc</b> (Nếu có phúc tra và niêm yết kết quả phúc tra cộng thêm 10 ngày)	
<b>IV</b>	<b>Thủ tục hành chính: Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình (Mã TTHC: 1.011609.000.00.00.H56)</b>			
Bước 1	Hộ gia đình có Giấy đề nghị xác định hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến Ủy ban nhân dân cấp xã			
Bước 2	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức xác định thu nhập thông tin, tính điểm của hộ gia đình	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã	05 ngày làm việc	
Bước 3	Niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại)	Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã	05 ngày làm việc	Kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát.

<p>Bước 4</p>	<p>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>	<p>Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, trưởng thôn và rà soát viên</p>	<p>02 ngày làm việc</p>	
<p><b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b></p>			<p><b>Không quá 12 ngày làm việc</b> (Nếu có phúc tra và niêm yết kết quả phúc tra cộng thêm 08 ngày)</p>	